

**Đ**ẠI HỘI IX của Đảng đã đề ra mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2001 - 2010 là "Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại...". Để thực hiện mục tiêu trên, việc đổi mới, cải cách chính sách kinh tế, chính sách xã hội một cách đồng bộ, phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn là hết sức cần thiết. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách kinh tế và chính sách xã hội sẽ tạo điều kiện phát huy nội lực, gắn kết toàn dân, tạo động lực và nguồn sức mạnh để phát triển đất nước nhanh, hiệu quả và bền vững.

Chính sách xã hội là bộ phận cấu thành chính sách chung của Nhà nước trong việc quản lý và giải quyết các vấn đề xã hội. Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt cuộc sống của các thành viên trong xã hội, từ điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa đến quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp và quan hệ xã hội. Chính sách kinh tế là những chủ trương và biện pháp kinh tế mà Nhà nước áp dụng trong một giai đoạn, một thời kỳ lịch sử nhằm đạt được những yêu cầu và những mục tiêu kinh tế, chính trị nhất định. Chính sách có thể mang tính đường lối, chiến lược lâu dài, có thể mang tính sách lược, ngắn hạn. Chính sách kinh tế được xây dựng trên cơ sở những phân tích, dự báo về các nguồn lực, các tiềm năng của đất nước và những xu hướng phát triển của xã hội.

## **Phối hợp chặt chẽ giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội ở nước ta**

**NGUYỄN VIẾT VƯỢNG \***

Ở Việt Nam, chính sách kinh tế của Nhà nước là xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động, phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có với cơ cấu công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ hợp lý, mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế và phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chính sách kinh tế và chính sách xã hội là những công cụ điều tiết và quản lý vĩ mô của Nhà nước, có tác động đến toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Thông qua các chính sách kinh tế, chính sách xã hội, Nhà nước có thể thực hiện được các chức năng chủ yếu của mình như:

- *Nâng cao hiệu quả của nền kinh tế*: Tính hiệu quả của nền kinh tế thị trường sẽ bị hạn chế, thậm chí triệt tiêu do tác động của các lực lượng kinh tế tư nhân, vì vậy Nhà nước có thể và cần phải can thiệp để tạo ra một nền

\* PGS, TS, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hiệu trưởng Trường đại học Công đoàn



kinh tế hiệu quả, như ban bố Luật Chống độc quyền, Luật chống bán phá giá, những biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, luật bảo vệ sở hữu tư nhân...

- *Bảo đảm công bằng xã hội*: Nhà nước thực hiện bảo đảm công bằng xã hội thông qua các chính sách phân phối lại thu nhập quốc dân, như sử dụng thuế lũy tiến theo thu nhập, xây dựng hệ thống hỗ trợ thu nhập nhằm giúp đỡ người già, người tàn tật, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp y tế...

- *Giữ ổn định kinh tế - xã hội*: Bằng những chính sách tài khóa và tiền tệ để tác động đến sản lượng, việc làm và lạm phát nhằm giảm bớt những tác động tiêu cực trong sự vận động có tính chu kỳ của nền kinh tế.

Kinh nghiệm từ nhiều nước cho thấy, sự phát triển kinh tế cũng đồng thời kéo theo một loạt các vấn đề về xã hội, như nạn thất nghiệp, sự phân hóa giàu nghèo, mất cân bằng sinh thái, các chứng bệnh nan y và cả sự thay đổi về các giá trị đạo đức, giá trị tinh thần... Theo quan điểm hiện đại, mục tiêu phát triển bền vững không chỉ dựa trên những thành quả của phát triển kinh tế mà còn bao hàm cả các chỉ tiêu về phát triển giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, các chỉ tiêu về phát triển con người, phát triển khoa học, công nghệ và chỉ tiêu về bảo vệ môi trường... Chính vì vậy, bên cạnh các chính sách kinh tế, chính sách xã hội đóng vai trò như một cán cân điều tiết, đem lại đời sống tốt đẹp, sự công bằng, dân chủ cho mỗi thành viên trong xã hội.

Chính sách kinh tế, chính sách xã hội là hai phạm trù riêng rẽ nhưng không tách rời nhau, có mối quan hệ tương hỗ và thống nhất. Sự đồng bộ giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội là điều kiện cần và đủ để bình ổn và phát triển của mỗi quốc gia. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội và ngược lại, sự ổn định, công bằng và tiến bộ của xã hội đạt được

thông qua các chính sách xã hội lại tạo ra những động lực mạnh mẽ để thực hiện các mục tiêu kinh tế, nhằm làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Chính sách kinh tế và chính sách xã hội đều có mục tiêu chung là phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Làm rõ mối quan hệ giữa hai loại chính sách này thực chất là làm rõ mục tiêu xã hội trong chính sách kinh tế, làm rõ điều kiện kinh tế ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách xã hội. Đây cũng đồng thời là quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và mục tiêu công bằng xã hội. Sự hài hòa, đồng thuận giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội bảo đảm phát triển kinh tế nhanh, mạnh, bền vững nhưng không làm ảnh hưởng đến thực hiện công bằng xã hội, không dẫn đến sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, không làm mất ổn định xã hội, không gây xáo trộn và hủy hoại môi trường sinh thái...

Tăng trưởng kinh tế không thể giải quyết được tất cả các vấn đề xã hội vì sự tác động của các quy luật kinh tế đã làm cho các chính sách kinh tế không chứa đựng được hết các vấn đề xã hội vốn rất phức tạp. Vì vậy, cần có các chính sách, chương trình xã hội riêng để giải quyết các vấn đề xã hội cụ thể, nổi lên trong từng thời điểm nhất định, do tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường. Các chính sách và chương trình xã hội phải được thực hiện đồng thời hoặc lồng ghép với các chính sách kinh tế để tạo sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội còn giúp chúng ta có cơ sở để tìm ra giới hạn giữa hai loại chính sách này. Song đây là vấn đề hết sức phức tạp, khó khăn. Điều quan trọng là phân tích để đánh giá đúng những tác động tích cực hoặc hậu quả tiêu cực của các chính sách,



từ đó có thể đề ra các biện pháp kiểm soát, khống chế hoặc thúc đẩy. Ví dụ: sai lầm về chính sách kinh tế có thể khắc phục được sau một vài chu kỳ sản xuất, nhưng hậu quả do những sai lầm của chính sách xã hội có thể để lại di chứng lâu dài. Một chính sách xã hội nếu không tính đến khả năng của nền kinh tế hoặc không quan tâm đến lợi ích kinh tế có khi lại trở thành "vật cản" cho sự tăng trưởng kinh tế.

Kinh nghiệm từ nhiều quốc gia cho thấy, nếu chính sách xã hội đi sau chính sách kinh tế thì sẽ bị mục tiêu kinh tế lấn át, tính bền vững trong phát triển bị phá vỡ; nhưng nếu chính sách xã hội đi trước chính sách kinh tế sẽ dễ rơi vào chủ quan, duy ý chí. Chính sách có thể hay nhưng không khả thi, thiếu điều kiện thực hiện, cuối cùng trở thành hứa suông, làm mất lòng tin của quần chúng. Cách lựa chọn đúng đắn là kết hợp ngay từ đầu giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Điều đó khẳng định rằng, khi xác định mục tiêu, phương hướng chiến lược cho một thời kỳ dài hay xây dựng thể chế luật pháp đều kết hợp đúng đắn giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

Chính sách kinh tế và chính sách xã hội là một thể thống nhất biện chứng, nương tựa vào nhau, ràng buộc lẫn nhau. Sự kết hợp tối ưu giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội có tác động thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội. Nguyên tắc chung cho sự kết hợp đó là: chính sách kinh tế phải tạo được động lực trong xã hội, bảo đảm cho xã hội ổn định; đến lượt nó, chính sách xã hội phải thúc đẩy nền kinh tế phát triển vừa phải phù hợp với điều kiện kinh tế cho phép, vừa đặt ra những thách thức mới, hướng tới sự phát triển bền vững.

Để hướng tới việc tạo lập một nước Việt Nam thịnh vượng, công bằng, dân chủ, văn minh, Đại hội IX của Đảng đã đề ra chiến

lược phát triển kinh tế - xã hội cho thời kỳ 2001 - 2010 bằng việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Những mục tiêu kinh tế - xã hội của cả thời kỳ này là: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước Việt Nam trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng và thực hiện quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đó, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh việc hoạch định, bổ sung, điều chỉnh các chính sách kinh tế và chính sách xã hội, xem sự phối hợp, lồng ghép hợp lý các loại chính sách này như một bảo đảm tất yếu cho sự thành công. Các chính sách kinh tế tập trung vào những nhiệm vụ trọng yếu:

- Tiếp tục thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và công dân đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật, đổi mới công tác chỉ đạo thực hiện để bảo đảm các thành phần kinh tế đều được khuyến khích phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh lành mạnh, thực sự là bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.



- Tiếp tục chính sách mở cửa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển, tích cực chuẩn bị các điều kiện về kinh tế, thể chế, cán bộ... để thực hiện thành công quá trình hội nhập trên cơ sở phát huy nội lực, bảo đảm độc lập, tự chủ, bình đẳng và cùng có lợi.

Các chính sách xã hội cần được thực hiện đồng thời và tập trung vào những nhiệm vụ: đổi mới chính sách đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài; chú trọng sử dụng và phát huy tiềm năng trí thức của người Việt Nam ở nước ngoài; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với giáo dục và đào tạo, thu hút các nguồn lực trong nước và nước ngoài; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển giáo dục ở tất cả các bậc học; có các chính sách thích hợp tạo công bằng về cơ hội và bình đẳng về trách nhiệm cho mọi công dân, mọi doanh nghiệp và nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc tìm và tự tạo việc làm, trong tiếp cận với thông tin kinh tế, thông tin thị trường... Khuyến khích và tôn vinh những người làm giàu chính đáng đi đôi với chống tham nhũng, gian lận thương mại; cải cách cơ bản hệ thống tiền lương, hợp thức hóa các thu nhập mang tính chất lương. Thực hiện công khai, minh bạch về thu nhập, hạn chế sự phân hóa giàu - nghèo thông qua những biện pháp điều tiết thu nhập; cải cách cơ chế bảo hiểm xã hội và bảo đảm xã hội. Ban hành Luật Bảo hiểm xã hội; tiếp tục phòng chống các tệ nạn xã hội, nhất là nạn ma túy và tai nạn giao thông; công khai hóa các nội dung và cơ chế, phương pháp giám sát của các cơ quan chức năng, các đoàn thể quần chúng và nhân dân về thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ của Nhà nước. Thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

Thực tiễn ở Việt Nam từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay cho thấy, thông qua đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa, việc thực hiện các chính sách kinh tế, chính sách xã hội đã đạt nhiều thành tựu tích cực. Nền kinh tế đã có bước phát triển mới về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và hội nhập kinh tế quốc tế; tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, văn hóa - xã hội không ngừng tiến bộ, khả năng độc lập, tự chủ tăng lên, tạo thêm điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, còn tồn tại nhiều bất cập, điển hình là:

+ Nền kinh tế kém hiệu quả và sức cạnh tranh còn yếu. Tích lũy nội bộ và sức mua trong nước còn thấp. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu đầu tư còn nhiều bất hợp lý. Đầu tư của Nhà nước còn thất thoát và lãng phí. Nhịp độ thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài thiếu ổn định, quan hệ sản xuất có mặt chưa phù hợp, hạn chế việc giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất. Chưa có chuyển biến trong việc đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước. Kinh tế tập thể phát triển chậm. Các thành phần kinh tế khác chưa phát huy hết năng lực. Cơ chế quản lý, chính sách phân phối có mặt chưa hợp lý, chênh lệch giàu - nghèo tăng nhanh.

+ Giáo dục, đào tạo còn yếu về chất lượng, cơ cấu đào tạo chưa phù hợp, có nhiều bất hợp lý trong dạy, học và thi cử... Khoa học và công nghệ chưa thật sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Cơ sở vật chất của các ngành y tế, giáo dục, khoa học, văn hóa, thông tin, thể thao còn hạn chế. Việc đổi mới cơ chế quản lý và thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực này triển khai chậm.

+ Đời sống của đại bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng núi, vùng sâu và vùng thường xuyên bị thiên tai. Số lao động chưa có việc làm và không có việc làm



còn lớn. Nhiều tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi, nạn ma túy, mại dâm, lây nhiễm HIV/AIDS có chiều hướng lan rộng. Tai nạn giao thông ngày càng tăng. Môi trường sống bị ô nhiễm nhiều.

Những yếu kém, bất cập nói trên có phần do điều kiện khách quan, nhưng chủ yếu là do những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, mà trước hết là sự thiếu ăn khớp, thiếu hài hòa, đồng bộ giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội trong hệ thống công cụ quản lý thống nhất của Nhà nước. Những trục trặc này không chỉ bộc lộ trong quá trình triển khai vào thực tiễn mà ngay từ khi định hình chính sách; không chỉ ở việc xác định những ưu tiên trong từng thời kỳ, từng hoàn cảnh đối với mỗi chính sách mà ngay cả việc phân tích, đánh giá đúng mối quan hệ biện chứng của các tác động do việc thực hiện các chính sách kinh tế, chính sách xã hội mang lại. Mặt khác, ngay cả khi đã thống nhất được mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội trong các chính sách, đã chú ý đến sự cần thiết tất yếu phối hợp chính sách kinh tế và chính sách xã hội cho sự phát triển bền vững, nhưng cách thức điều hành, sự sẵn sàng và hoàn thiện của thể chế luật pháp, sự thích ứng của đội ngũ cán bộ lại đuối tâm, không bảo đảm cũng đều làm cho những bất cập trở nên sâu sắc, hiệu quả thực hiện bị hạn chế, chi phí để sửa chữa những khuyết tật của xã hội tăng lên.

Mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững đã trở thành kim chỉ nam cho việc hoạch định, điều chỉnh và tổ chức thực thi các chính sách kinh tế, chính sách xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Những giải pháp điều chỉnh chính sách kinh tế, chính sách xã hội cần tập trung là:

**Thứ nhất,** nắm vững những quan điểm chủ yếu về bổ sung, điều chỉnh các chính sách

kinh tế, chính sách xã hội. Đó là quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử, quan điểm gắn lý luận với thực tiễn, quan điểm hệ thống đồng bộ, quan điểm nhân văn.

**Thứ hai,** điều chỉnh các chính sách đã ban hành nay không còn phù hợp do sự phát triển kinh tế - xã hội diễn ra liên tục. Đặc biệt là sự tụt hậu của chính sách xã hội so với những diễn biến quá nhanh của kinh tế thị trường, đã làm cho những nguy cơ tiềm ẩn của cơ chế kinh tế bùng phát bất lợi.

**Thứ ba,** xây dựng mới các chính sách kinh tế và chính sách xã hội cho phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là chính sách đối với người lao động trong các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

**Thứ tư,** tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong việc thực hiện chính sách kinh tế, chính sách xã hội. Các chính sách kinh tế, chính sách xã hội cần hướng vào việc thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao phúc lợi xã hội, bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện công bằng, dân chủ. Xác định rõ thẩm quyền của các cơ quan nhà nước, xác định đúng hình thức, phương pháp quản lý của các cơ quan này trong việc thực hiện các chính sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý những hành vi vi phạm các chính sách.

**Thứ năm,** khắc phục những nhận thức lệch lạc về cách thức giải quyết hai loại chính sách kinh tế và chính sách xã hội, như cho rằng chỉ cần thực thi tốt các chính sách phát triển kinh tế là các vấn đề xã hội sẽ được giải quyết, hoặc cho rằng: các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế chỉ nên tập trung làm kinh tế còn vấn đề xã hội là chức năng của Nhà nước. Xu hướng muốn giải quyết tất cả các vấn đề xã hội cùng một lúc mà không tính đến khả năng của nền kinh tế và sự tổ chức quản lý xã hội của Nhà nước cũng là một sai lầm. □